

Ngày	3,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.1%	36.4%	15.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	156
Số lượng CPLH (CP)	52,050,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	380,755
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.22
EPS	149
P/E	20.1

DT thuần

Q1/24

10.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.01 | 10.5%

YoY: ▲ 3.92 | 57.3%

LN trước thuế

Q1/24

-4.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 5.43 | -890%

YoY: ▲ 1.30 | 21.2%

LN sau thuế

Q1/24

-4.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 5.05 | -2196%

YoY: ▲ 1.30 | 21.2%

ROA

2023

0.5%

+/- YoY: ▲ 9.1%

DT thuần

2023

38.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 7.60 | -16.6%

LN trước thuế

2023

-0.65

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 83.9 | 99.2%

LN sau thuế

2023

-1.03

tỷ VNĐ

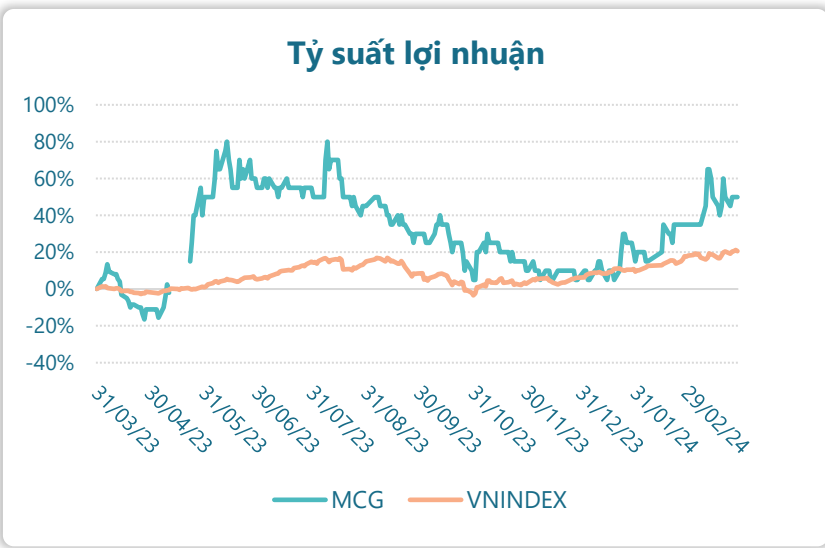
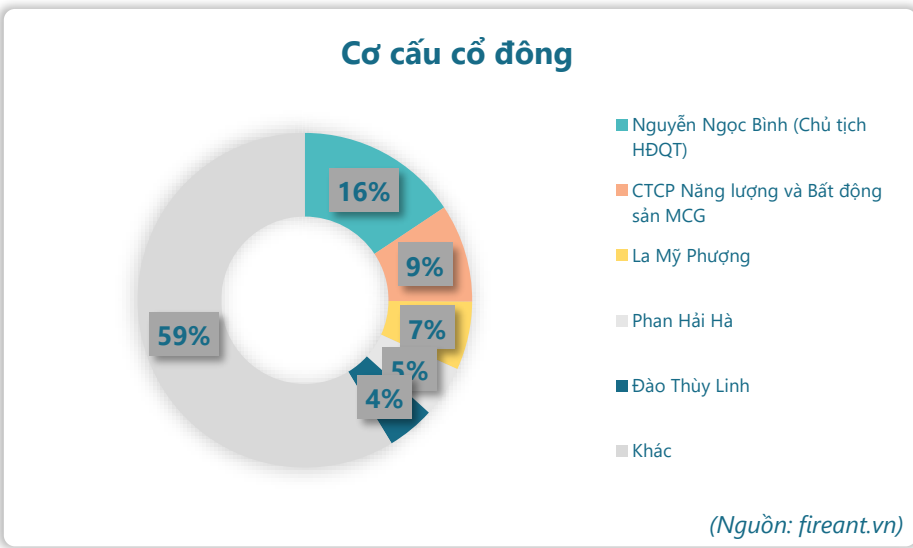
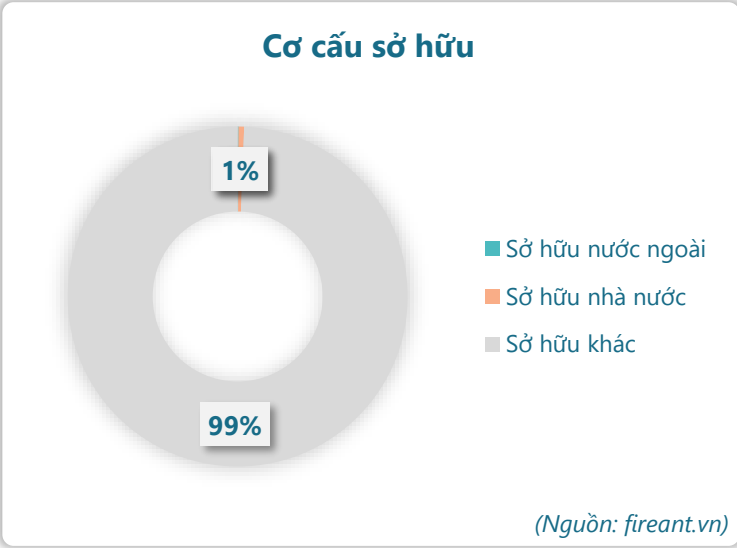
YoY: ▲ 83.5 | 98.8%

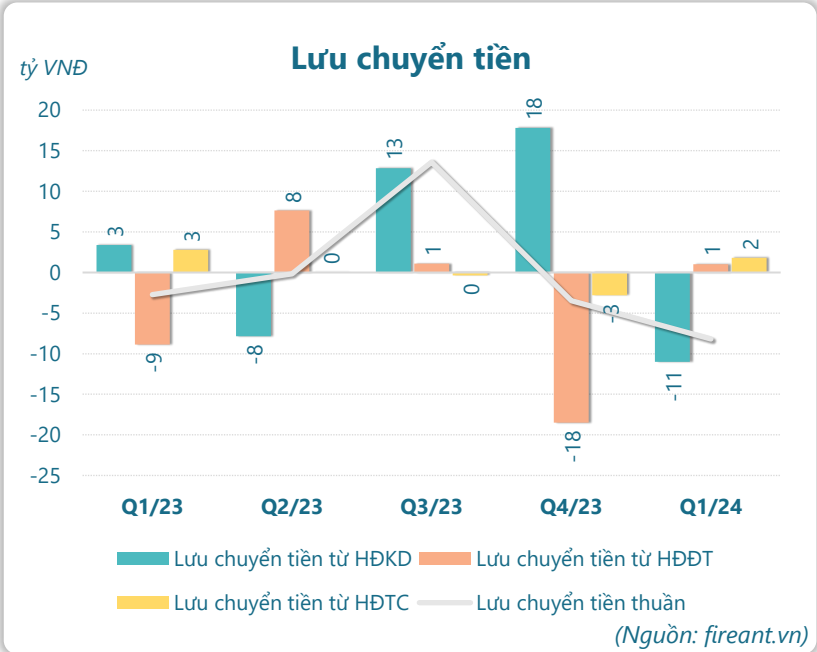
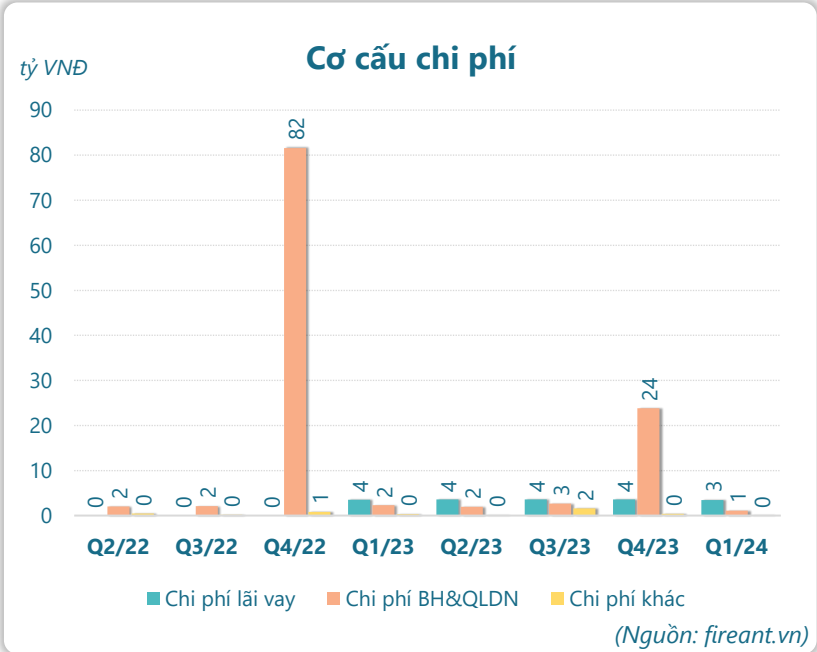
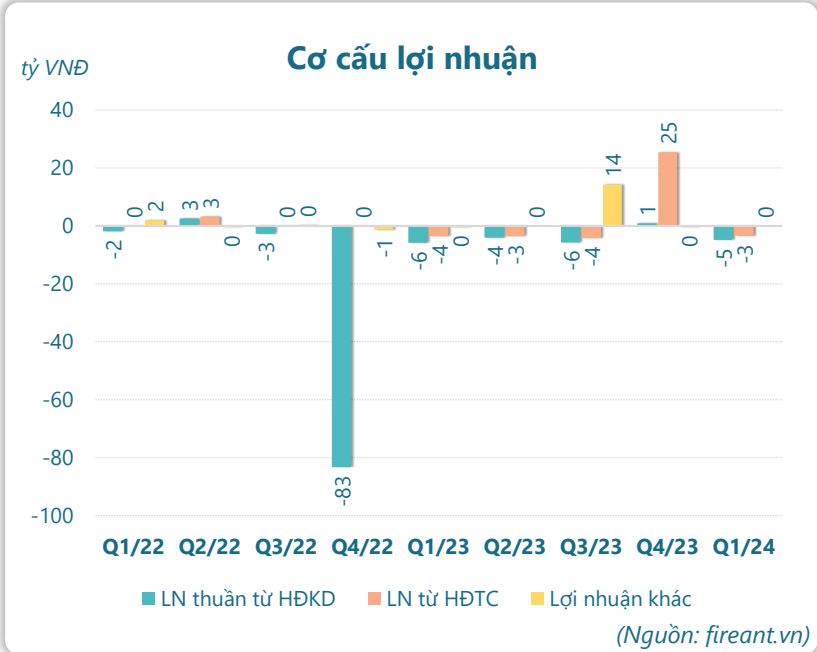
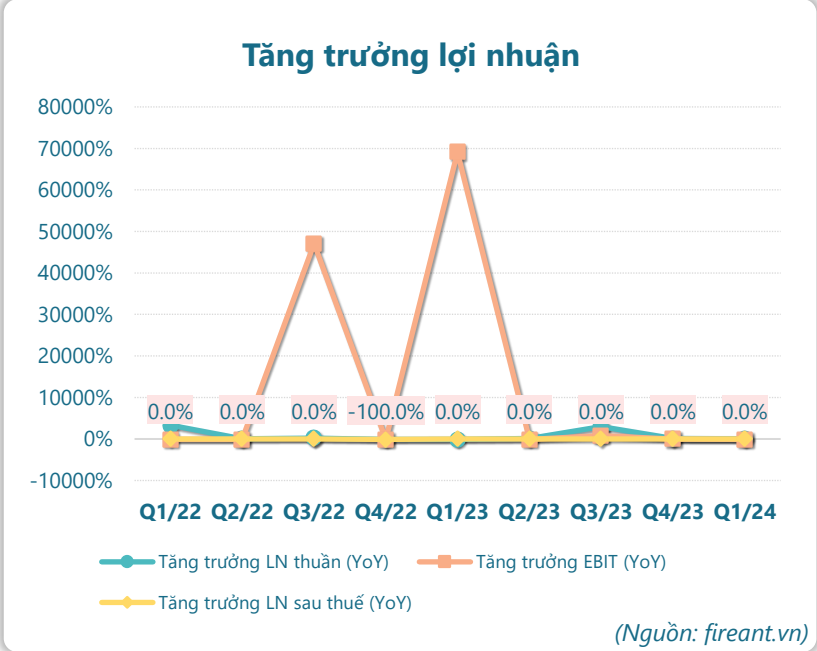
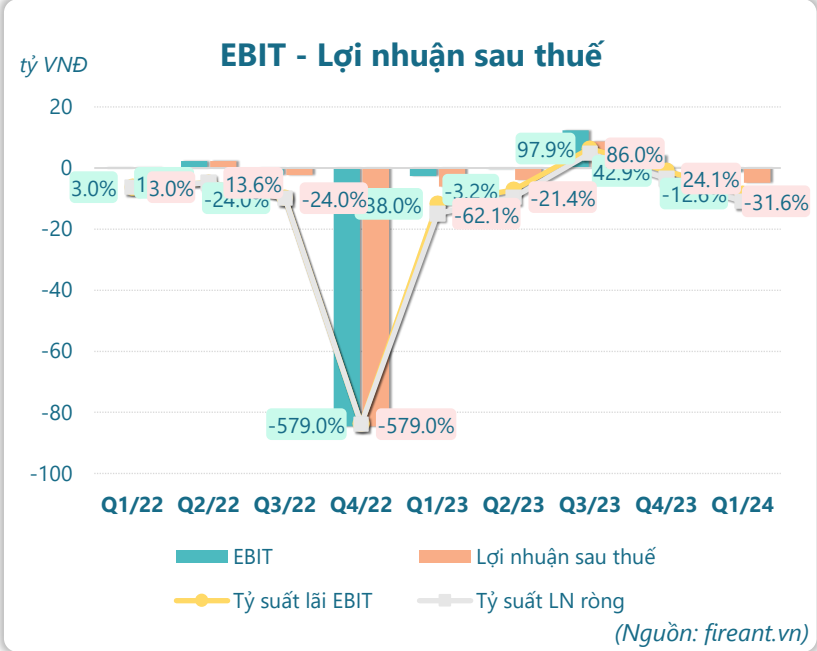
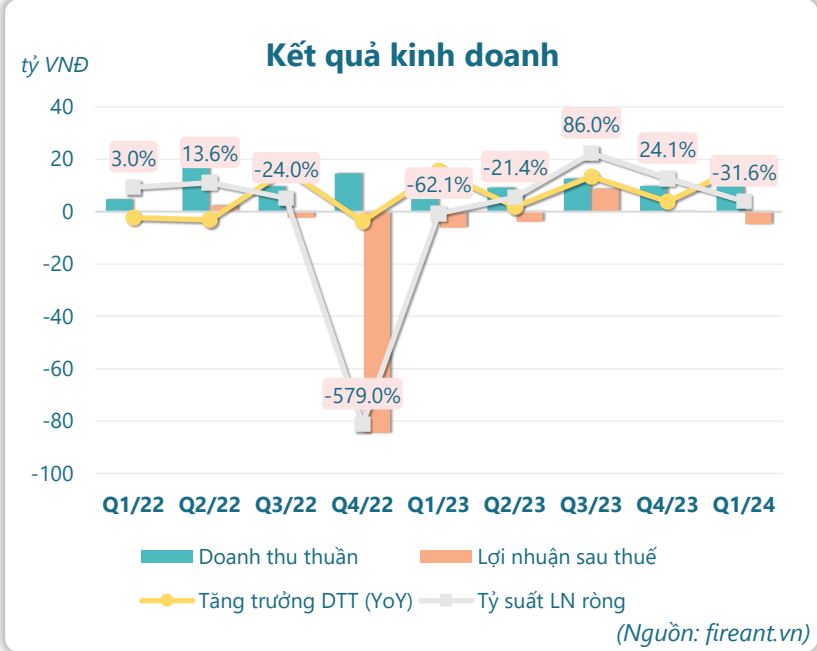
ROE

2023

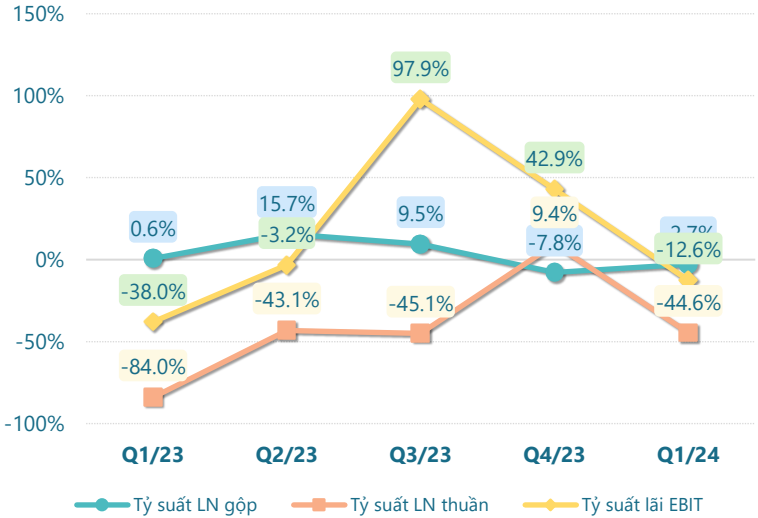
2.9%

+/- YoY: ▲ 42.3%

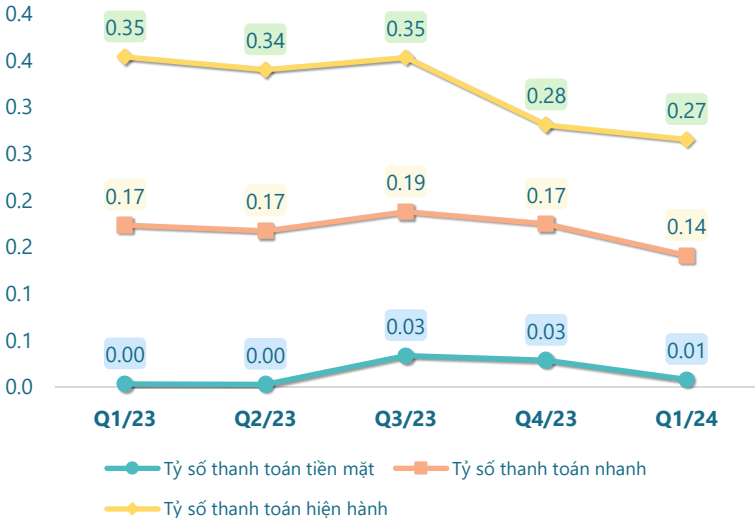




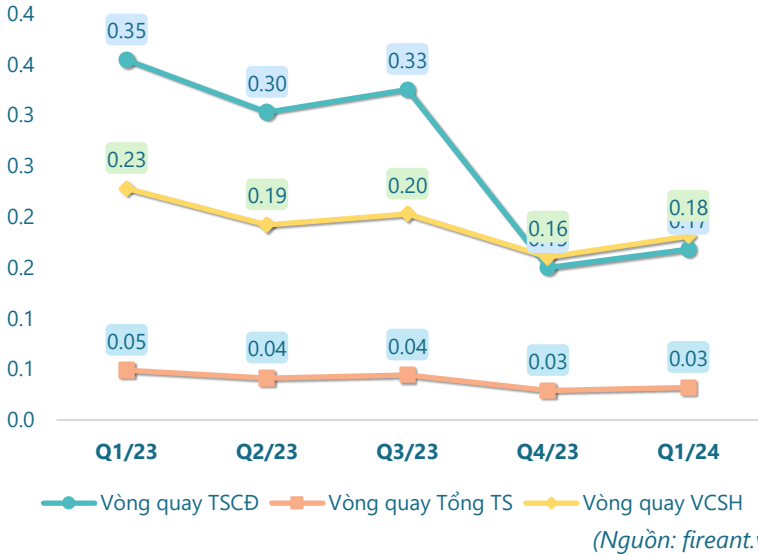
Tỷ suất lợi nhuận



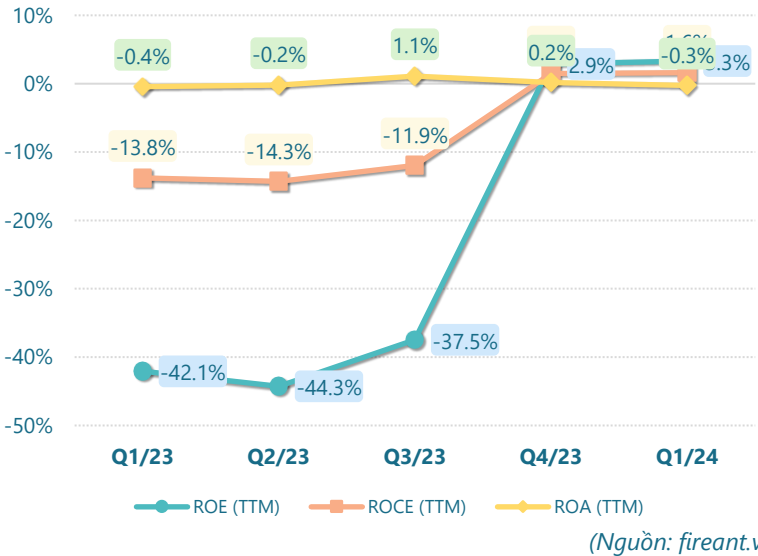
Chỉ số thanh khoản



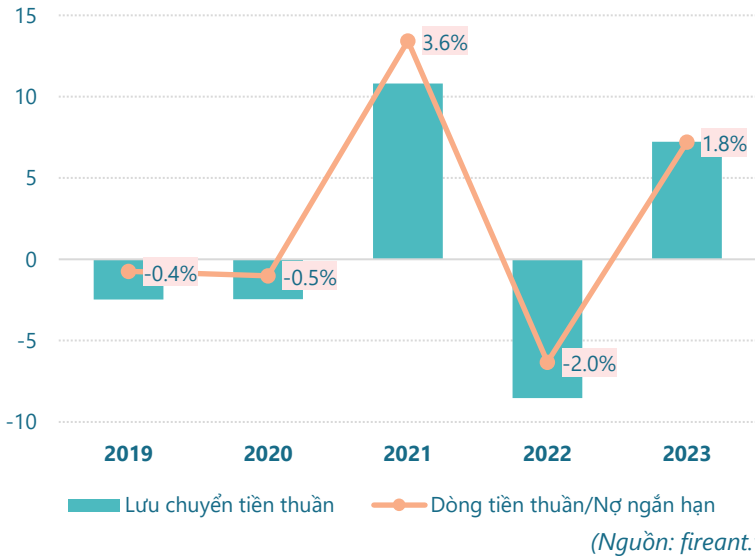
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

